

Số: 56 /2016/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 20 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh khóa IX, kỳ họp thứ 3 về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng tiền phí, lệ phí thu được trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn bản số 3081/STC-QLNS ngày 19 tháng 12 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mức thu phí

1. Phí đăng ký giao dịch bảo đảm

- Đăng ký giao dịch bảo đảm : 80.000 đồng/trường hợp;
- Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm: 70.000 đồng/trường hợp;
- Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký: 60.000 đồng/trường hợp;
- Xóa đăng ký giao dịch bảo đảm : 20.000 đồng/trường hợp.

2. Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm : 30.000 đồng/trường hợp.

Điều 2. Đối tượng nộp phí

Tổ chức, cá nhân yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, tài sản kê biên; cấp bản sao văn bản chứng nhận nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo kê biên tài sản thi hành án tại các cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm.

Điều 3. Đơn vị thu phí

Cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm được thu phí đăng ký, cung cấp thông tin giao dịch bảo đảm theo quy định gồm:

1. Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;
2. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Quản lý và sử dụng phí

Phí đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm quy định tại Quyết định này là khoản thu thuộc Ngân sách Nhà nước. Cơ quan thu phí được quản lý, sử dụng tiền phí thu được theo quy định như sau:

1. Cơ quan thu phí tổ chức thu, nộp phí theo đúng mức thu phí quy định. Thông báo hoặc niêm yết công khai mức thu phí tại trụ sở làm việc và tại văn phòng thu phí.

2. Khi thu phí đơn vị thu phí phải thực hiện lập và giao biên lai cho đối tượng nộp phí theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng ấn chỉ thuế.

3. Cơ quan thu phí được trích lại 80% tổng số phí thu được trước khi nộp vào Ngân sách Nhà nước để chi các nội dung theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.

4. Tổng số tiền phí thực thu được, sau khi trừ số tiền được trích theo tỷ lệ quy định, số còn lại (20%) cơ quan thu phí phải nộp vào Ngân sách Nhà nước theo quy định hiện hành.

5. Hàng năm, cơ quan thu phí phải lập dự toán và quyết toán thu, chi tiền thu phí theo quy định gửi cơ quan quản lý ngành, cơ quan tài chính, cơ quan thuế cùng cấp. Sau khi quyết toán thu, chi đúng chế độ, số tiền phí được trích để lại chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

6. Việc thu, nộp, quản lý, sử dụng phí đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo hướng dẫn tại Luật phí và lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn in, phát hành, quản lý và sử dụng chứng từ thu phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, thay thế Quyết định số 43/2012/QĐ-UBND ngày 4 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế; Thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - BTP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UB.MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 6;
- LĐVP, CVK;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT, VP.UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Văn Thắng